VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
ÉDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMS

BẢN MÉ RÁNG

SHEET 5454 II
SERIES L7014

Scale Échelle Tỷ-lệ 1:50,000

FOR CHINA LEGEND SEE ADJOINING SERIES
POUR LA LÉGENDE DE LA CHINE VOIR LA FEUILLE ADJACENTE DE LA SÉRIE
XEM CHÚ-THÍCH PHÍA TRUNG-HOA Ở KẾ CẬN LOẠI

LEGEND—LÉGENDE—CHÚ-THÍCH

MAP INFORMATION AS OF 1965
RENSEIGNEMENTS CARTOGRAPHIQUES 1965
BẢN ĐỒ TÌNH TRẠNG NĂM 1965

CONTOUR INTERVAL—20 METERS

ÉQUIDISTANCE DES COURBES, 20 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT

RELIEF PARTIALLY SHOWN BY FORM LINES

RELIEF PARTIELLEMENT REPRÉSENTÉ PAR LES LIGNES CARACTÉRISTIQUES

HỐT PHẦN ĐỊA THỂ ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG CÁC ĐƯỜNG ĐẶC-ĐIỂM HÌNH THỂ

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM. ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
ZONE 47 (BLUE NUMBERED TICKS)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

ELLIPSOIDE ..... EVEREST
QUADRILLAGE ..... KILOMÉTRIQUE UTM. FUSEAU 48 (LIGNES CHIFFRÉES EN NOIR)
FUSEAU 47 (LIGNES CHIFFRÉES EN BLEU)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
NIVEAU DE RÉFÉRENCE ..... NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DES MERS
DATUM GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE ..... LE DATUM GÉODÉSIQUE DE L'INDE 1960

KHUÔN ELIPSOIDE ..... EVEREST
Ô VUÔNG ..... UTM FÙNG LƯỚI MÉT: KHU ĐỚI TÍNH 48 (ĐƯỜNG ĐÁNH SỐ ĐEN)
KHU ĐỚI TÍNH 47 (ĐƯỜNG ĐÁNH SỐ XANH)
HỆ THỐNG CHIẾU ..... TRANSVERSE MERCATOR
MỰC ĐỘ CHUẨN ..... MỰC NƯỚC TRUNG BÌNH PHỔ THÔNG
HỆ THỐNG TRẮC ĐỊA CHUẨN ..... HỆ THỐNG TRẮC ĐỊA Ấn-Độ 1960

ENTER CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.

CREDITS

PREPARED BY ..... ARMS/AF, U.S. ARMY, 1965
CONTROL BY ..... SERVICE GÉOGRAPHIQUE DE L'INDOCHINE
PRINTED BY ..... ARMS/GLO, U.S. ARMY

THE DELINEATION OF INTERNATIONAL BOUNDARIES MUST NOT BE CONSIDERED AUTHORITATIVE
LES FRONTIÈRES TELLES QU'ELLES SONT PORTÉES SUR LA CARTE NE SE SONT QU'À TITRE D'INDICATION
BƯỜNG BIÊN GIỚI GHI TRÊN BẢN-ĐỒ CHƯA ĐƯỢC MINH-BẠCH

GLOSSARY — GLOSSAIRE — CỔ TỰ

Bản	village	bannau	settlement
Chang	...	...	river
Kong, Kông	rapids	...	rapid
Mèo	...	rainiere	stream
Phu	mountain	montagne	mountain

ELEVATION GUIDE
GUIDE D'ÉLÉVATION
CHỈ-ĐỒ CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
FRONTIÈRES
ĐƯỜNG BIÊN GIỚI

ADJOINING SHEETS
FEUILLES ADJACENTES
BẢNG BÁT KỀ BÊN

	5454 II	5454 III
5453 IV	5453 I	5453 II

Sheet 5454 II adjoins 5453 II, IV to 1:250,000

Sheet 5454 II adjoins 5453, III to 1:250,000

Series L7014 — 1:250,000

TL
TK

BẢN MÉ RÁNG, VIETNAM; CHINA STOCK NO. L701454SII